

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07/9/2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Cao Thị Kim YẾN;

2/ Ông Đặng Văn Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khL1 vụ án thụ lý số 241/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Lê Thị L, sinh năm 1979.

**Bị đơn:** Anh Lưu Tương LL1, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

*Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

*Bị đơn vắng mặt không có lý do.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện ngày 06/4/2022, bản khL1 của nguyên đơn chị Lê Thị L khL1:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh Lưu Tương LL1 cưới nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Nhơn, nay là thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc. Việc cưới nhau là do hL1 bên tự nguyện, không bị L1 ép buộc và được gia đình hL1 bên đồng ý. Từ khi cưới đến nay vợ chồng sống hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh LL1 thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi lần nhậu về là chửi mắng, đánh đập vợ con. Vợ

chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh LL1 vẫn chứng nào tật nấy, không hề thay đổi. Từ tháng 3/2022, vợ chồng không còn chung sống đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và chị yêu cầu ly hôn với anh LL1.

**Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung tên Lưu Tường V, sinh ngày 17/10/2003 và Lưu Bích T – Sinh ngày 16/12/2009. Hiện nay con tên V đã trưởng thành, có cuộc sống ổn định nên chị L không yêu cầu giải quyết. Con tên T hiện đang sống cùng chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lưu Bích T – Sinh ngày 16/12/2009, chị L không yêu cầu anh LL1 cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do anh Lưu Tương LL1 vắng mặt nên chị L yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Lưu Tương LL1 vắng mặt trong giL1 đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khL1, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khL1 chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố Phú Thịnh, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Thị L vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 15/8/2022. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn anh Lưu Tương LL1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ

điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị L và anh Lưu Tương LL1 tự nguyện tìm hiểu, cưới nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Nhơn, nay là thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tại Giấy chứng nhận kết hôn số 131/2002, quyển số 02, ngày 09/12/2002. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh LL1 thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi lần nhậu về là chửi mắng, đánh đập vợ con. Vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Chị L đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh LL1 vẫn chứng nào tật nấy, không hề thay đổi. Từ tháng 3/2022, vợ chồng không còn chung sống đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và chị yêu cầu ly hôn với anh Lưu Tương LL1.

Từ giL1 đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh LL1 nhưng anh LL1 cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị L và anh Lưu Tương LL1 thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của chị Lê Thị L là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*:

Chị Lê Thị L và anh Lưu Tương LL1 có 02 con chung tên Lưu Tường V, sinh ngày 17/10/2003 và Lưu Bích T, sinh ngày 16/12/2009. Hiện nay con tên V đã trưởng thành, có cuộc sống ổn định nên chị L không yêu cầu giải quyết. Con tên T hiện đang sống cùng chị L.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại bản khL1, chị L yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lưu Bích T – Sinh ngày 16/12/2009, không yêu cầu anh LL1 cấp dưỡng nuôi con. Đối với con tên Lưu Tường V, sinh ngày 17/10/2003 đã trưởng thành, có cuộc sống ổn định nên chị L không yêu cầu giải quyết.

Xét yêu cầu nuôi con của chị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay cháu Lưu Bích T – Sinh ngày 16/12/2009 đang sống cùng chị L. Tại biên bản ghi nhận ý kiến cháu T thì cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Vì vậy, việc giao cháu Lưu Bích T – Sinh ngày 16/12/2009 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, tránh sự xáo trộn đối với cháu và phù hợp với nguyện vọng của cháu T.

Về vấn đề cấp dưỡng: Chị Lê Thị L không yêu cầu anh Lưu Tương LL1 cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét giải quyết.

Anh Lưu Tương LL1 được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không LL1 được cản trở.

Đối với con chung tên Lưu Tường V, sinh ngày 17/10/2003 đã trưởng thành, có cuộc sống ổn định nên chị L không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Anh Lưu Tương LL1 không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị L về việc yêu cầu ly hôn với anh Lưu Tương LL1.

Chị Lê Thị L được ly hôn với anh Lưu Tương LL1.

2. *Về con chung*:

Chị Lê Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lưu Bích T – Sinh ngày 16/12/2009. Chị Lê Thị L không yêu cầu anh Lưu Tương LL1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lưu Tương LL1 được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không L1 được cản trở.

Đối với con chung tên Lưu Tường V, sinh ngày 17/10/2003 đã trưởng thành, có cuộc sống ổn định nên chị L không yêu cầu giải quyết.

### *3. Về án phí:*

Chị Lê Thị L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên IL1 thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006162 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Lưu Tương LL1 không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### *4. Quyền kháng cáo:*

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/9/2022).

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Thanh Huyền**